

12/14

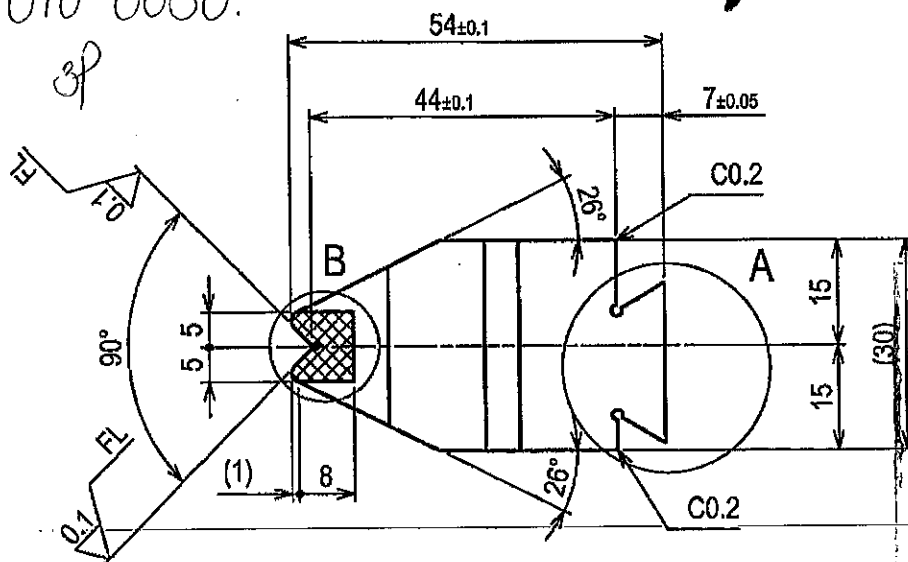
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	DOWN	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
Init.	2014/10/04					0.5 ≤, ≤ 6 ± 0.1
△						6 <, ≤ 30 ± 0.2
△						30 <, ≤ 120 ± 0.3
△						120 <, ≤ 400 ± 0.5

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k

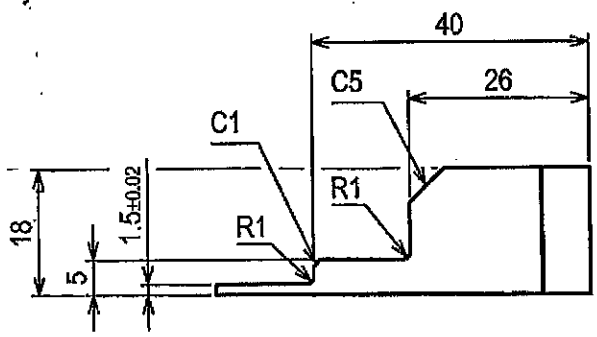
FINISH MARKS

0.4 G (0.1 FL)

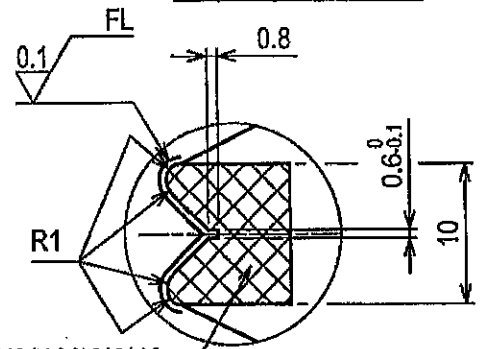
213 010 0030.



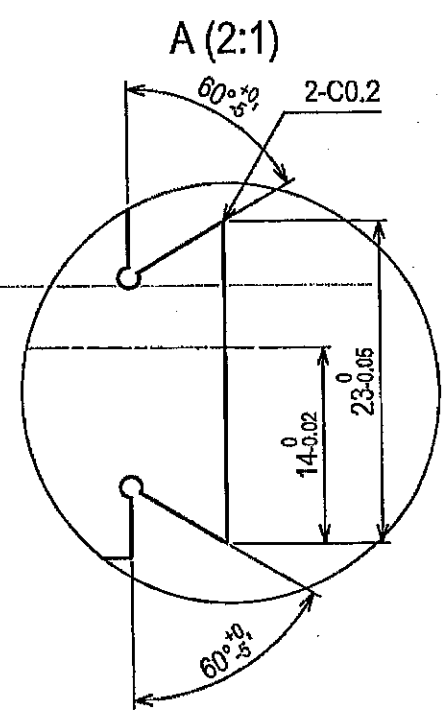
指示外C0.3



B (2:1) 全周R0.4



WC(D30)2*9*10
WB後圖の様にG仕上



DSGND.	CHKD	TITLE	PARTS NAME
Ngo_Van_Luat	Pham_Thanh_Tung	部品図 PART DRAWING	Vブロック V-BLOCK
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図 部品図	V型塊 V型塊
HRC 58° ~ 62°	SOB		
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
G04+WC(D30)	2014/10/04	1:1	S931227

TIG x 40 x 65
VLTD ELM

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<div>1.VẬT LIỆU:</div> <div>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</div>	